



## MỘT NHÀ ĐẠI-THI-SĨ ÁN-DÙ

## Ông Rabindranath Tagore

Các dèc-giá lâu nay vẫn thường nghe thấy nói đến ông Rabindranath Tagore là một nhà đại-thi-sĩ Án-dù.

Nay xin lược qua lịch-sử ông Tagore ra đây, để đọc giả nào không thông hiểu Pháp-lý xem cho tiện.

Ông Rabindranath Tagore sinh-trường ở đât Bengal Án-dù ngày mồng 6 tháng 5 năm 1861. Nhà ông sinh được nhiều người danh-giá có công với nước lâm.

Tà ông là Debendranath Tagore, người trong nước thường gọi là « Triết-nhân ». Chủ ông làm đầu đảng một phe chính-trí lại có biệt tài về nghệ-lâm-ván-nhân. Một gia-dinh như vậy, sao không dở nêu ra người tài đức?

Ông bắt đầu di học từ năm nén sáu, trong bộ sách dù là Hồi-ước (Rêmi-niscences) ông nói cũng không nhò học nhũng gì, chỉ nhớ bù học không thuộc bài, thi thầy giáo bắt quí và dương ngửa hai cánh tay mang máy viền gạch.

Ông có học trường Sư-phạm, nhưng vì học trò lèu-lèng thầy giáo tặc-tàn, ông lại bỏ. Ông vào học trường « Bengal-ele-viens » nhưng thấy trường như trại-linh, ông cũng chán lại bỏ nữa.

Nói tóm lại: ông thuở nhỏ là một anh học-trò tâm-thương lâm. Nhưng ông có cái khiếu lâm thơ cung-tử thuở nhỏ. Nam nèo bảy có người anh họ tên là Jyoti gọi ông, hỏi ông rằng: « May có biết lâm thơ không? » Ông bèn trả lời: « Thơ là cái gì? Tôi không biết ».

Anh Jyoti bèn dạy ông lâm thơ. Từ đó ngườn thơ của ông, cứ chảy tuôn mài ra, lại được người anh cả khen, ông lại càng sinh lâm.

Năm mươi một tuổi ông theo cha chơi núi Tuyết-Sơn (Himalaya), ngày trào hét đỉnh này đỉnh nọ, thấy trong lòng khôn-khoai lâm. Cỏ nèi Tuyết-Sơn là trường học Thiên-nhiên của ông lâm đâu.

Thường ở nhà ông hay nghiên-cứu Phạn-Vân (Sanskrit; lại top cả Anh-Vân nữa). Nhưng ông chủ-trọng về quốc van-nhứt là tiếng Bengali.

Góp khi người anh thứ nhì của ông sang Anh, cha mẹ liều cho ông đi theo đường học luật. Song ông ở ít lâu cũng chán, vì lạnh quá khó chịu, có người về Án-dù ông lại theo về. Ông ở đât tại nhà bác-sí Scott, bà vợ ông Scott yêu ông lắm, lúc ông còn là bé chém lấp vòi nhào rồi chúng nó giặt xe-máy chạy mát.

Sau ông nhúi on, trong quyển Hồi-đec có một đoạn so sánh người vợ hiện nước Anh và người vợ hiện Án-dù.

Khi ông ở Luân-dôn (London) có làm một bài thơ đề là Đoan-Tâm, hay lâm.

Người khai nguồn thơ cho ông là Jyoti, nhưng chính người biết tài ông là Bankim. Ông có làm một bài thơ « Sandhya Sangit », Bankim khen hay lâm. Một hôm có người mời ông và Bankim đến ăn tiệc đám cưới. Chủ-nhà muốn tỏ lòng kính trọng danh-sí đương-thời là Bankim bèn lấy vòng kết bóng quấn vào cổ Bankim, nhưng Bankim cõi ra deo vào cho ông Tagore mà bảo rằng: « Vòng hoa để tặng cho Tagore ». Bankim liền dọc bài Sandhya Sangit của ông thì ai cũng đều ngợi khen, ông mừng quá, ôm mặt liên khóc. Từ đó ông biết mình thật có tài. Ông nhớ om Bankim mãi, quý cõi bụng của Bankim hơn giải-thưởng Nobel.

Năm hai mươi hai tuổi ông mới cưới vợ. Từ lúc mươi tám đến hai mươi hai ông làm nhiều bài-tính-tả-cảnh, từ khi cưới vợ rồi ông lại trở nên người chín-chân không lầm nhũng lanh-cu-nhá.

Sau ông thản ứng sai ra cái quán điện-viên, ông lấy lâm mừng lâm. Lần này sóng cũng như ân-si bén Tầu, ôm tráng dòn gió. Chiều chiều cứ bơi thuyền trên sông Padma, tư-tưởng vẫn vơ theo cánh chim trời cá nước, bảy giờ ngõi lú-lú-thú Áu-châu mới chán-ngán!

Ông có lòng thương đồng-chung lâm nhưng ông char-ông vận-dộng và dũng vân-hoa Ich-lợi nhiều hơn dũng kinh-tế và chính-trí.

Ông bèn lập trường gọi là « Hòa-bình-liên » (Shantiniketan) ở Bolpur, học trò đồng-lâm. Cách ông dạy trong trường ấy trái hẳn với của người Anh.

Nhưng trường ông dã có một khí nguy-biến vì đồng-tiền tài-kém. Ông không thêm xin Chánh-phủ, đến khi ông được thưởng giải Nobel tám ngàn cao-bang-ông cho vào Hòa-bình-viện cả. Ông còn muốn mở rộng ra làm Quốc-thể bắc-tiền (Université internationale).

Năm 1915 Anh-Hoàng phong cho ông Huân-tước (Chevalier) nhưng khi

bên Án-dù nô-loạn, người giò dọc-lập thời hét trong nước, Chánh-phủ Anh trừng-trị quá nghiêm, ông bèn trả Huân-tước lại nô-rông láy làm xót-xa cho kè đồng-bảo, vì đồng-bảo khô-nhục, ông hưởng vinh-hoang sung-sướng sao dánh?

Cách ông cư-chỉ làm vây dò!

Năm nay ông 63 tuồi, một nhà phè-binh là ông Roy có nói rằng: « Tagore tiền-sinh chủ Vô-trụ là dãy nón sung-sướng, mà cũng có buồn khú ở trong Vô-trụ, song như dãm mây thu, chỉ dò thêm cái vòi dẹp của vâng-frang... »

Sách ông làm nhiều lâm, những cuốn thanh-hành nhất ở Âu Á có bốn cuốn là: Tung-thân-ca (Gitanjali), Chim-lạc-dâng (Les oiseaux égarés), Người-lâm-vườn (Le jardinier), và Tân-Nguyệt (Le Croissant).

Huyền Trung kêu cũn, còn hai người dân-bà kia thì than khóc oán sòn. Lúc ấy có hai thầy làm việc ở hàng Compagnie Générale d'Importation một thầy qui danh là Pierre Bay à Saigon và Cholon chơi, di xe máy vòi ngan của nhà thương thấy liều nhoi mồi ngon lại mà hôi thâm. Hai thầy tuoc ra chờ bịn cướp thì không thấy ai hôi, mới thẳng về Saigon kiểm nhà ông Huyền Trung mà bão tin. May lúc ấy có hai chí em có bà Antoinette dường ngồi hóng mát trước cửa, hai thầy hôi thâm, có họ mới dắc lại nhà ông Huyền Trung. M. Trung nghe thuật sơ chuyện như vậy.

Lúc ấy ông Tòa Khiết với M. Nam-Hieu

di chơi xe-hoi vòi vua-ton, nghe chuyện

nhus vay ông Khiết liền mời ông Huyền

Trung, 2 vợ chồng M. Nam-Hieu và 2

thay nòi lên xe ông mồi vòi nhà thương.

Vòi nhà thương là 12 giờ rưỡi khuya có Đặng-thi-Phò dù rồi hối 11 giờ rưỡi, còn có Huyền thi dù đi với một cõi mìn lén bót cát mìn cát. May ông nghe nói bón ẩn cướp hâm dọn mìn thôi, chứ không có đánh dập chí hốt thi rất mừng nén khuyên có em dừng cõi sờ, mất tiền bạc mà sanh được một đứa con gái mạnh-mẽ ngô-nghinh thì không hợp.

Mày ông lên bót cát rước có Huyền

về, hỏi lại thi ăn cướp lấy cát có

Huyền hết 67 \$, với một chiếc vòng

cần óc già dâng 21 \$, lấy cát cõi em

Đặng-thi-Phò 160 \$ và lấy hét hai cát

dò máy dựng trâu cau và quan-

hợp. Hoặc bạn ăn cướp thấy được tiền

nhiều, hoặc chúng nó thấy xe-hoi chạy

gần tới, nên không dám ở ráng, bởi

vậy hai cát có deo hai dòi bông tai mà

khỏi bị mất, chứ phải chúng nó lấy tới

2 dòi bông áy thi sốt mắt còn thêm ba

bón trâm đồng bạc nưa.

Nghe nói linh-tuần thành Saigon đã

kiểm bắt được hai thằng bợm chém

chú lính Barny mà giết xe-máy áy rồi.

Còn sở tuân-thành Cholon nghe có

Huyền Trung báo liên cho linh-tham

dy, qua đêm sau thấy dòi Bài dò xong

rồi mới tuое xuống lach-Cát bắt được

Thị dâc vè bót tri hòi thi nò khai

thiết hét. Ông cõi Larquey dâc tén-penpen

vào lòn Aux Mares dâng cho nó chì

đồng-lòn rồi bắt luôn 3 lòn linh-tap,

còn một tháng nữa cõi lòn rồi dày cung

sát bắt được nữa. Các bợm đều khai

thết hét, bón cát dòi tím được dòi quan-

rõi, duy hai trâm máy chục đồng bạc

thì tiêu mất chưa tìm ra.

Trong vụ bắt bón ăn cướp này

thấy dòi Bài ở bót-cát Cholon thiết hét

có Huyền Hồ-văn-Trung dâc em đầu

của cõi là Đặng-thi-Phò à Binh-Xuân

(Gocong) và nhà thương Drouhet dâng

cho cõi em làm bón. Bởi thấy còn sõm

và sõi đí xe-hoi dòn, lại cõi em chuyen

hang rãp, nên cõi Huyền mới kêu 3 cái

xe-kéo rồi di với cõi em và một người

dân-bà theo nuôi tên là Đào-thi-Ngân.

Ông ra di hòi 11 giờ thiếu 10 phút.

Có Huyền ngồi xe trước và xách một

cái dùi nhô dụng trâu cau. Cái xe

và Bankim đến ăn tiệc đám cưới.

Chủ-nhà muốn tỏ lòng kính trọng

danh-sí đương-thời là Bankim bèn

lây vòng kết bóng quấn vào cổ Bankim,

nhưng Bankim cõi ra deo vào cho ông

Tagore mà bảo rằng: « Vòng hoa để

tặng cho Tagore ». Bankim liền dọc bài

Sandhya Sangit của ông thì ai cũng

đều ngợi khen, ông mừng quá, ôm

mặt liên khóc. Từ đó ông biết mình

thật có tài. Ông nhớ om Bankim mãi,

quý cõi bụng của Bankim hơn giải-

thưởng Nobel.

Năm hai mươi hai tuổi ông mới cưới

vợ. Từ lúc mươi tám đến hai mươi hai

ông làm nhiều bài-tính-tả-cảnh, từ

khi cưới vợ rồi ông lại trở nên

người chín-chân không lầm nhũng lanh-

cu-nhá.

Xe di dường dâc dòi xe-hoi chạy

em mà lại vòi ngay cửa nhà thương

Drouhet. Đi qua khói công xo-lúa chín

ranh Saigon-Cholon, tới khói dường

còn sõi đí xe-hoi dòn, lại cõi em chuyen

hang rãp, nên cõi Huyền mới kêu 3 cái

xe-kéo rồi di với cõi em và một người

dân-bà theo nuôi tên là Đào-thi-Ngân.

Ông ra di hòi 11 giờ thiếu 10 phút.

Có Huyền ngồi xe trước và xách một

cái dùi nhô dụng trâu cau. Cái xe

và Bankim đến ăn tiệc đám cưới.

Chủ-nhà muốn tỏ lòng kính trọng

danh-sí đương-thời là Bankim bèn

lây vòng kết bóng quấn vào cổ Bankim,

nhưng Bankim cõi ra deo vào cho ông

Tagore mà bảo rằng: « Vòng hoa để

tặng cho Tagore ». Bankim liền dọc bài

Sandhya Sangit của ông thì ai cũng

đều ngợi khen, ông mừng quá, ôm

mặt liên khóc. Từ đó ông biết mình

thật có tài. Ông nhớ om Bankim mãi,

quý cõi bụng của Bankim hơn giải-

thưởng Nobel.

Năm hai mươi hai tuổi ông mới cưới

vợ. Từ lúc mươi tám đến hai mươi hai

ông làm nhiều bài-tính-tả-cảnh, từ

khi cưới vợ rồi ông lại trở nên

người chín-chân không lầm nhũng lanh-

cu-nhá.

Xe di dường dâc dòi xe-hoi chạy

em mà lại vòi ngay cửa nhà thương

Drouhet. Đi qua khói công xo-lúa chín

ranh Saigon-Cholon, tới khói dường

còn sõi đí xe-hoi dòn, lại cõi em chuyen

hang rãp, nên cõi Huyền mới kêu 3 cái

xe-kéo rồi di với cõi em và một người

dân-bà theo nuôi tên là Đào-thi-Ngân.

Ông ra di hòi 11 giờ thiếu 10 phút.

Có Huyền ngồi xe trước và xách một

cái dùi nhô dụng trâu cau. Cái xe

và Bankim đến ăn tiệc đám cưới.



DÂY THÉP THÉP  
Để như vậy:  
NHI-THIỀN-DUỒNG  
*Cholon*

DÂY THÉP NÓI  
Số 658

# NHI-THIỀN-DUỒNG

DAI DU'O'C PHÒNG

38, Rue de Canton, 38.—CHOLON

CÔ BẢN CÁC THU THUỐC VÀO, ĐƠN, HOAN, LAN RẤT TỐT NHƯ SAU NÀY



## VỆ-SANH DƯỢC TÙU

THUỐC RƯỢU NHI-THIỀN-DUỒNG  
Thuốc rượu của tiệm Nhị-Thiền-Duồng là một thứ thuốc rượu rất quý, do nồi tiêm chánh ở tại Quảng-Dong gởi lại; thiên-niên-trường họ doat ta hỏa chí công, xưa nay chẳng có thurst rượu nào mà bê thường nhon thân dâu hoa huyết men, cung-trang tinh thần, cho rằng thứ thuốc rượu này Hỗn nồng nô thường thì mèi may hổng nhuận; gai trai già trẻ, bón mua đều dung dược, thật nó là bá bô Thánh-dược; công hiệu như thần.

Nếu uống thuốc rượu này thường thi dặng tiêu tra bá bình tinh-thần, khuong kiện, định dương toàn thân; khai tì kiền-vị, mản me đều-dắng, nước da mịn-màng; những người mảm-dần-thần bát-tu, hau-thien bát-dầu, thi nên uống nó cho thường mà bê thường.

Bón bà mả vắng da ôm gầy thi nên dâng nó, hoặc muốn an thai bão-sảng, thi uống thử thuốc rượu này khỏi lo bệnh hoạn.

Ấy là một thứ thuốc Vệ-Sanh rất

## SÀM NHUNG BỒI NGUỒN VÀ SANH HUỐN

THUỐC BỒ NGƯỜI DƯƠNG HÀ SÀM NHUNG  
Thuốc hổm này là một phương

thuốc của Tiên-Thánh để lại quan ngày, bê uống 1 hồn thi tinh thần

thần-tà sự ché luyễn phải phép, lai dũng vĩ Bắc-Lộc-Nhung và nhơn sâm, thiết là đại bồ nguồn thần. Bát-cát là dâm-ông dòn-bà mà nồng được thi khí huyết vận hành, tay chon mạnh mẽ; thiết là một phương tr bê-rát hay đò. Bón Duong mà tẩm dược phương thuốc rát huyễn thi là mèi vật hau, rát lai chọn lựa các thứ dược hàng nhứt, tuân theo phép mèi-nhứt thi luyện ra cho thành cao, rồi một mèi thi nghiêm tán ra cho thuốc nhì-hoa với sâm nhung và mèi ong dược, thật nó là bá bô Thánh-dược; công hiệu như thần.

Xin chư tôn hây mua mà dùng thi, thi mới biết rằng bón Duong khó, chọn Sâm nhung và các thứ dược hàn-hang nhứt mà ché luyễn rát tinh-hảo.

Xin kẽ những chung dùng được v-

cách dùng kẽ ra sau này: Bón-ông-n-

tiên-thien hau-thien chéng-dù, thi

thần-bao-kém, hoặc lo lảng-nhiều-vi-

mà tý vĩ hú-yêu hoặc thần-chí bá-

dinh, hoặc bị trường phong hả huy-

nhì phái nón trai-lão den láy nước m-

uống với thuốc.

Pham kẽ học trò siêng nang-hoc tập

tu lao-quá-dộ, tinh-thần-hau-kém, thi

chỉ mồi-mồi, cư mồi-buồi-sâm-mai

uống 1 hồn, chéng-uống 1 hồn, h-

uống lán chéng-nào thi tinh-thần-

mạnh-mè, họe-thue-át-thông-minh;

thi nhien-âm-dương, diêu-hoa, từ-chi-

cuong-kien, da-thit-mi-nhang, than-

thê-át-trò-nón-manh-mè.

Pham-uong-thuoc-này thi phái coi

chung-binh-chung-nang-nhe-thu-nao

thu-nhie thi uong-mot-hai-huon, con-

nang-thi-phai-uong-cho-dieu-iau, thi

thi nhien-âm-dương, diêu-hoa, từ-chi-

cuong-kien, da-thit-mi-nhang, than-

thê-át-trò-nón-manh-mè.

tráng-kien, uống-dược-nhieu-rát, thi

thuoc-cá-dám-cùng-không-biêt-mỗi.

Nhưng người hắt-quá-dộ, thận-hu-khí

suy, đam-ngán-bất-khỏ-khè, thi phái

duong-nuoc-trà-nóng-mà-uing-thuoc.

Bát-luân-nam-phu-lão-đau, khí-huyết

dòn-hur, hoặc già-rồi-mà-thân-suy-khí

yếu, gân-cốt-bát-huát, ăn-uong-chang

ngon, hoặc bị-hàng-dám-ngán-chán

hoặc-trang-khí-hu-hang-mà-phai-sanh

ho, thi phái-dùng-nuoc-muoi-mang

mang-ma-uing-với-thuoc. Bón-ông-bi

bach-truc, dòn-bà-bi-hach-dai, hoa-

dòn-ông-con-trai-nam-chiem-bao,

duong-phai-dung-nuoc-tra-ra-nong-van

hoan-thanh, dòn-ông-than-tinh-dòn-

lau, dòn-bà-ma-tử-cung-cang-lau-

nhứt-mà-ché-luyễn-rát-tinh-hảo.

Xin kẽ những chung-dùng-dược-v-

cách-dùng-kẽ-ra-sau-này: Bón-ông-n-

tiên-thien-hau-thien-chéng-dù, thi

thần-bao-kém, hoặc lo-lảng-nhiều-vi-

mà-tý-vi-hú-yêu-hoặc-thần-chí-bá-

dinh, hoặc bị-truong-phong-hả-huy-

nhì-phái-nón-trai-lão-den-láy-nuoc-m-

uống-với-thuoc.

Bón-bà-món-de-phai-uong-mot-huon

cho-hu-ngon-khí.

Bón-bà-ma-bi-tieu-sao-(nám-bép)

đòi-thi-khi-huyết-rát-suy, hoặc dòn-

bà-món-de-mà-khi-huyết-kém-hao, phái

uong-thuoc-này-với-rượu, hoặc với

nuoc-gieng-mu.

Pham-uong-thuoc-này thi phái coi

chung-binh-chung-nang-nhe-thu-nao

thu-nhie thi uong-mot-hai-huon, con-

nang-thi-phai-uong-cho-dieu-iau, thi

thi nhien-âm-dương, diêu-hoa, từ-chi-

cuong-kien, da-thit-mi-nhang, than-

thê-át-trò-nón-manh-mè.

Pham-uong-thuoc-này thi phái coi

chung-binh-chung-nang-nhe-thu-nao

thu-nhie thi uong-mot-hai-huon, con-

nang-thi-phai-uong-cho-dieu-iau, thi

thi nhien-âm-dương, diêu-hoa, từ-chi-

cuong-kien, da-thit-mi-nhang, than-

thê-át-trò-nón-manh-mè.

Pham-uong-thuoc-này thi phái coi

chung-binh-chung-nang-nhe-thu-nao

thu-nhie thi uong-mot-hai-huon, con-

nang-thi-phai-uong-cho-dieu-iau, thi

thi nhien-âm-dương, diêu-hoa, từ-chi-

cuong-kien, da-thit-mi-nhang, than-

thê-át-trò-nón-manh-mè.

Pham-uong-thuoc-này thi phái coi

chung-binh-chung-nang-nhe-thu-nao

thu-nhie thi uong-mot-hai-huon, con-

nang-thi-phai-uong-cho-dieu-iau, thi

thi nhien-âm-dương, diêu-hoa, từ-chi-

cuong-kien, da-thit-mi-nhang, than-

thê-át-trò-nón-manh-mè.

Pham-uong-thuoc-này thi phái coi

chung-binh-chung-nang-nhe-thu-nao

thu-nhie thi uong-mot-hai-huon, con-

nang-thi-phai-uong-cho-dieu-iau, thi

thi nhien-âm-dương, diêu-hoa, từ-chi-

cuong-kien, da-thit-mi-nhang, than-

thê-át-trò-nón-manh-mè.

Pham-uong-thuoc-này thi phái coi

chung-binh-chung-nang-nhe-thu-nao

thu-nhie thi uong-mot-hai-huon, con-

nang-thi-phai-uong-cho-dieu-iau, thi

thi nhien-âm-dương, diêu-hoa, từ-chi-

cuong-kien, da-thit-mi-nhang, than-

thê-át-trò-nón-manh-mè.

Pham-uong-thuoc-này thi phái coi

chung-binh-chung-nang-nhe-thu-nao

thu-nhie thi uong-mot-hai-huon, con-

nang-thi-phai-uong-cho-dieu-iau, thi

thi nhien-âm-dương, diêu-hoa, từ-chi-

cuong-kien, da-thit-mi-nhang, than-

thê-át-trò-nón-manh-mè.

Pham-uong-thuoc-này thi phái coi

chung-binh-chung-nang-nhe-thu-nao

thu-nhie thi uong-mot-hai-huon, con-

nang-thi-phai-uong-cho-dieu-iau, thi

thi nhien-âm-dương, diêu-hoa, từ-chi-

cuong-kien, da-thit-mi-nhang, than-

thê-át-trò-nón-manh-mè.

Pham-uong-thuoc-này thi phái coi

chung-binh-chung-nang-nhe-thu-nao

thu-nhie thi uong-mot-hai-huon, con-

nang-thi-phai-uong-cho-dieu-iau, thi

thi nhien-âm-dương, diêu-hoa, từ-chi-

cuong-kien, da-thit-mi-nhang, than-

thê-át-trò-nón-manh-mè.

Pham-uong-thuoc-này thi phái coi

chung-binh-chung-nang-nhe-thu-nao

thu-nhie thi uong-mot-hai-huon, con-

nang-thi-phai-uong-cho-dieu-iau, thi

thi nhien-âm-dương, diêu-hoa, từ-chi-

cuong-kien, da-thit-mi-nhang, than-

thê-át-trò-nón-manh-mè.

Pham-uong-thuoc-này thi phái coi

chung-binh-chung-nang-nhe-thu-nao

thu-nhie thi uong-mot-hai-huon, con-

nang-thi-phai-uong-cho-dieu-iau, thi

thi nhien-âm-dương, diêu-hoa, từ-chi-

cuong-kien, da-thit-mi-nhang, than-

thê-át-trò-nón-manh-mè.

Pham-uong-thuoc-này thi phái coi

chung